

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2022/HNGĐ - ST

Ngày 01 tháng 4 năm 2022

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

2. Bà Phạm Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tHnh phố P, tỉnh Gia Lai.

Trong ngày 01 tháng 4 năm 2022 tại Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 668/2021/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 về việc: **“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST – HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Hồng T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn CT, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai.

Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Hẻm 98 LND, tổ 5, phường TB, thành phố P, tỉnh Gia Lai

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 11 năm 2021, bản tự khai ngày 18 tháng 11 năm 2021 và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị Hồng T trình bày như sau:

Chị và anh Nguyễn Mạnh H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn CT, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai ngày 12 tháng 10 năm 2020. Sau khi kết hôn, chị và anh H chung sống tại tổ dân phố 1, thị trấn CT, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống, anh Nguyễn Mạnh H thiếu trách nhiệm với gia đình; không đóng góp về mặt kinh tế để cùng chị chăm lo cho con; thường xuyên dùng ngôn ngữ nặng nề để xúc phạm chị làm không khí gia đình trở nên nặng nề, chị đã nín nhịn nhiều lần để giữ gia đình êm ấm nhưng anh H càng ngày càng xúc phạm chị nhiều hơn. Kể từ tháng 5 năm 2021 đến nay khi chị không đồng ý vay tiền theo yêu cầu của anh Nguyễn Mạnh H thì anh H cắt liên lạc với vợ con, chuyển về sống tại thành phố P, tỉnh Gia Lai, chỉ ghé thăm con được 02 lần và mỗi lần chỉ thăm một lát rồi đi ngay. Đến nay chị tự nhận thấy tình cảm hôn nhân giữa chị và anh H đã rạn nứt, không thể kéo dài thêm nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Nguyễn Mạnh H.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Mạnh H có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Đình T, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2021. Cháu hiện đang sống với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Nguyễn Mạnh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị và anh Nguyễn Mạnh H không có tài sản chung và nghĩa vụ chung phải thực hiện nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Mạnh H:

Anh Nguyễn Mạnh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để anh H trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung của chị Đặng Thị Hồng T nhưng anh H không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Đặng Thị Hồng T và anh Nguyễn Mạnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn CT, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai ngày 12 tháng 10 năm 2020. Hôn nhân của anh chị tuân thủ theo các Điều 5, 8, 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn gia đình, chị Đặng Thị Hồng T yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H đồng thời giải quyết về vấn đề con chung, bị đơn anh Nguyễn Mạnh H cư trú tại Hẻm 98 LND, tổ 5, phường TB, thành phố P, tỉnh Gia Lai nên thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Mạnh H đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án để anh trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị

T, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải đoàn tụ và hòa giải về hôn nhân, con chung và các vấn đề khác cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh H vắng mặt. Do đó căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Theo nội dung Đơn xin xác nhận ngày 01 tháng 3 năm 2022, chị Đặng Thị Hồng T và anh Nguyễn Mạnh H hiện đang sống ly thân cùng thực tế anh H hiện đang cư trú trên địa bàn thành phố P không cùng chung sống với chị T như thời điểm anh chị kết hôn.

Từ lời khai của chị Đặng Thị Hồng T cùng thái độ bàng quan của anh Nguyễn Mạnh H khi tiếp nhận văn bản tố tụng của Tòa án liên quan đến giải quyết yêu cầu ly hôn của chị T đã gián tiếp thể hiện trong quan hệ hôn nhân của anh chị đã tồn tại những mâu thuẫn không thể hòa giải, tình cảm vợ chồng rạn nứt nghiêm trọng đến mức anh chị không thể tiếp tục chung sống. Như vậy về bản chất hôn nhân của chị T và anh H chỉ còn là sự ràng buộc về mặt pháp lý vì anh chị không còn sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình theo đúng tình nghĩa vợ chồng.

Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân của chị Đặng Thị Hồng T và anh Nguyễn Mạnh H phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Hồng T, xử cho chị T được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H.

Về con chung: Chị Đặng Thị Hồng T và anh Nguyễn Mạnh H có 01 (một) con chung là cháu Nguyễn Đình T, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2021.

Cháu Nguyễn Đình T còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, hiện đang sống với chị Đặng Thị Hồng T cùng với việc chị T cũng có nguyện vọng được tiếp tục nhận chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T. Vì vậy, việc giao cháu Nguyễn Đình T cho chị Đặng Thị Hồng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hoàn toàn phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Hồng T đối với con chung.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con cùng với vấn đề tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Đặng Thị Hồng T không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án này.

[3] Về án phí: Chị Đặng Thị Hồng T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 5, 8, 9, 19, 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 và 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị Hồng T

Chị Đặng Thị Hồng T được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh H

2. Về con chung:

Giao 01 (một) con chung là Nguyễn Đình T, sinh ngày 01 tháng 02 năm 2021 cho chị Đặng Thị Hồng T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con tHnh niên hoặc đã tHnh niên mất năng lực Hnh vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các tHnh viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị Hồng T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai số 0001049 ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi Hnh án dân sự tHnh phố P. Chị Đặng Thị Hồng T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hnh án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật

thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hình án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn chị Đặng Thị Hồng T được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn anh Nguyễn Mạnh H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc bản sao bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP. P;
- Chi cục thi Hình án dân sự TP. P;
- UBND thị trấn CT, huyện ĐC, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 82 ngày 12/10/2020);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy

